TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 97/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14/3/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành và ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi ĐKHK trước khi xuất cảnh tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; hiện làm việc tại: B, Cộng hòa liên bang Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23/01/2025 và bản tự khai, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì anh T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài cho đến năm 2021. Đầu năm 2022, anh T đi làm việc tại nước Đức thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do xa cách, không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm đến vợ con. Nay chị H thấy tình cảm không còn nên làm đơn xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị H và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn

Thùy L, sinh ngày 11/03/2011; Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/5/2015 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 27/03/2023. Hiện nay các con đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi các con cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng, Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh Nguyễn Văn T:

Tại bản tự khai đề ngày 12/02/2025, có chứng thực của Đ tại Cộng hòa Liên bang Đ, anh T thừa nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và các con chung đúng như chị Nguyễn Thị H đã trình bày. Hiện nay anh T đang đi xuất khẩu lao động tại B, Cộng hòa liên bang Đ, chị H làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung. Hiện tại anh T đang ở nước ngoài nên anh đồng ý giao các con cho chị H nuôi cho đến khi trưởng thành, do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên anh cũng đồng ý; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của các con chung Nguyễn Thùy L và Nguyễn Phương U: Các con là con của bố Nguyễn Văn T và mẹ Nguyễn Thị H. Nếu bố mẹ ly hôn các con có nguyện vọng được ở với mẹ để ổn định học tập.

Chị H và anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, toàn bộ ý kiến giữ nguyên như trong đơn khởi kiện, bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện làm việc tại: B, Cộng hòa liên bang Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tuy nhiên, do điều kiện sinh sống, làm việc ở xa chị H và anh T không tham gia phiên tòa được và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H và anh T phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ khoản 1 khoản 1 Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/01/2010. Hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T đi làm ăn ở nước ngoài, vợ chồng xa cách, không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm, chị H không còn tình cảm với anh T và yêu cầu giải quyết ly hôn, anh T cũng đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết việc ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

[2.2] Con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/03/2011; Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/5/2015 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 27/03/2023. Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Xét thấy, hiện nay, anh T đang đi làm việc ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục con chung, cần giao các con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền yêu cầu cấp nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273, các Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Con chung:

2.1. Giao ba con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/03/2011; Nguyễn Phương U, sinh ngày 10/5/2015 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 27/03/2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Anh T1 có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 000002852400 ngày 06/02/2025.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4.2. Anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại nước ngoài và vắng mặt có quyền kháng cáo thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Ngọc